

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Bị đơn*: Chị Bùi Nguyễn Tuyết T, sinh năm 1998

HKTT: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Hiện trú tại: Khu vực P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn Đ và chị Bùi Nguyễn Tuyết T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Không có.
 - 2.2. Về tài sản chung và nợ: Anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - 2.3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Ngô Văn Đ tự nguyện chịu 150.000đ (một

trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) còn 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho anh Ngô Văn Đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005312 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ